Look, listen and repeat. (Nhìn, nghe và lặp lại.)

Bài nghe:

a. - Did you go to Mai's birthday party yesterday, Peter?

- Yes, 1 did.

b. - What did you do there?

- I ate a lot of food. It was great.

c. - Did you do anything else?

- We sang and danced happily.

d. - Did you have a good time?

- Yes, we did.

Hướng dẫn dịch:

a. - Bạn có đến bữa tiệc sinh nhật của Mai vào ngày hôm qua không, Peter?

- Có, mình có đi.

b. - Bạn đã làm gì ở đó?

- Mình đã ăn rất nhiều thức ăn, thật là tuyệt.

c. - Bạn có làm gì nữa không?

- Chúng mình đã hát và nhảy múa vui vẻ.

d. - Bạn đã có khoảng thời gian vui vẻ chứ?

- Vâng, chúng mình rất vui.

Point and say. (Chỉ và nói)

Bài nghe:

a. What did you do at the party?

We had nice food and drink.

b. What did you do at the party?

We played hide-and-seek.

c. What did you do at the party?

We chatted with friends.

d. What did you do at the party?

We watched cartoons.

Hướng dẫn dịch:

a. - Bạn đã làm gì tại bữa tiệc?

- Chúng mình đã thường thức các đồ ăn và thức uống ngon.

b. - Bạn đã làm gì tại bữa tiệc?

- Chúng mình đã chơi trò chơi trốn tìm.

c. - Bạn đã làm gì tại bữa tiệc?

- Chúng mình đã tán gẫu với bạn bè.

d. - Bạn đã làm gì tại bữa tiệc?

- Chúng mình đã xem phim hoạt hình.

Let's talk. (Cùng nói)

Ask and answer questions about what you and your friends did. (Hỏi và trả lời câu hỏi về những gì bạn và bạn bè của bạn đã làm)

- Did you enjoy the party?

Yes, I did.

- How was it?

It was funnv and interesting.

- What did you do there?

I sang and danced happily.

Hướng dẫn dịch:

- Bạn có thích bữa tiệc không?

Có.

- Bữa tiệc thế nào?

Nó rất vui và thú vị.

- Bạn đã làm gì ở đó?

Mình hát và nhảy múa rất vui.

Listen and circle a or b. (Nghe và khoanh tròn a hoặc b.)

Bài nghe:

1. a 2. c 3. b

1. Linda: Where were you yesterday, Nam?

Nam: I was at school.

Linda: What did you do there?

Nam: We had a sports festival.

2. Linda: Did you join in Sports Day, Mai?

Mai: No, I didn't. I went to the book fair.

Linda: Did you buy anything?

Mai: Yes, I bought some comic books.

3. Linda: Where were you yesterday, Phong?

Phong: I was at Peter's birthday party.

Linda: What did you do there?

Phong: We sang, danced and enjoyed the food and drink.

Linda: Sounds great!

Hướng dẫn dịch:

1. Linda: Hôm qua bạn ở đâu, Nam?

Nam: Mình ở trường.

Linda: Bạn làm gì ở đó?

Nam: Chúng mình tham dự đại hội thể thao

2. Linda: Bạn có tham gia Ngày hội Thể thao không, Mai?

Mai: Không. Mình đi hội chợ sách.

Linda: Bạn có mua gì không?

Mai: Có. Minh mua vài cuốn truyện tranh.

3. Linda: Hôm qua bạn ở đâu hả Phong?

Phong: Mình dự tiệc sinh nhật của Peter

Linda: Bạn đã làm gì ở đó?

Phong: Chúng mình hát, múa và thường thức các đổ ăn thức uống ngon.

Linda: Nghe hay quá!

Write about you. (Viết về bạn)

Hướng dẫn dịch:

Let's play. (Cùng chơi)

Trò chơi Tic-tac-toe

Bạn đã ở đâu ...?	Bạn có chơi...?	Mình ăn ...
Bạn có đi...?	Bạn có ...?	Mình không ...
Bạn có xem ...?	Bạn đã làm gì ...?	Mình có ...